Name:……

1. Phân biệt 2 thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn

	Hiện tại đơn (thói quen, quy luật, sở thích)	Hiện tại tiếp diễn(hành động đang diễn ra)
Cấu trúc	**Động từ thường** (+) I, you, we, they, số nhiều + **V** He, she, ít, số ít + **Vs/es** (-)I, you, we, they, số nhiều + **DON'T + V** He, she, ít, số ít + **DOESN'T + V** (?) **DO/ DOES** + S + V ? - Yes, S + do/does. - No, S + don't/doesn't. **Động từ TO BE** (+) S + **am/is/are** + tính từ, danh từ… (-)S + **am/is/are NOT** + tính từ, danh từ… (?) **Am/Is/Are + S** + tính từ, danh từ… - Yes, S + am/is/ are. - No, S + am/is/ are NOT.	(+) S + is/am/are + V_ing (-)S + is/am/are + NOT + V_ing (?)Am/Is/Are + S+ V_ing ? - Yes, S + am/is/ are. - No, S + am/is/ are NOT
Các trạng từ chỉ thời gian để nhận biết	Every day, every month, once a week, always, usually, often, sometimes, rarely, never	At present, at the moment, now, right now, Listen!, Look!

Bài 1. Chia động từ dưới đây ở Thì Hiện tại đơn hoặc Thì Hiện tại tiếp diễn

1. Listen! My mother (sing)_____a song.

2. Every night, We (go)_____to bed at 10p.m

3. Giang (like)_____Music but I (like)_____Math

4. Now, they (stay)_____in Hue .

5. My father (read)_____books in the evening.

6. Look! Ha (run)_____.

7. Trang usually (listen)_____ to the teacher in the class, but she (not listen)___ _____now.

8. Where _____ your mother(be)?

-She (be)_____ bedroom. He (cook) _____dinner.

9._____they (go) _____to school by bus today?

10.There(be)_____3 pictures in the living room.

11.Everyday, my uncle (not go)_____to work by car.

12.In the summer, I often (go) _____ swimming and (play) _____ basketball.

13.I (paint)_____ a picture now.

14.At 11.15 a.m every day, I (have)_____ lunch at school

15.On Monday, I (have)_____ English and Math.

16.On Friday,he (have)_____ English.

17.At the moment, I (drink) _____ orange juice and my sister (play) _____games.

18.Now, He (look)____ _____ his cat. It (chase)_____ a mouse in the garden.

19.Phong, An , Ha, Lan (be)_____ in the dining room.

20._____your mother(walk)_____to the garden now?

21_____Hai(work)_____in the garden at the moment?

22.My brother (do)_____his homework in his room now.

23.James and his brother (play)_____soccer at the moment. They (play) _____ it every afternoon.

24.Where_____the old man (live)_____now?

25.There (be) _____ a dog in front of the house.

26. I (not be) _____ tired.